TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 381/2026/DSST
Ngày: 11 – 9 – 2026.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Trương**

2. Ông **Võ Văn Thành**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Mai Hương –** Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2026/TLST-DS ngày 12/6/2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2026/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: đường L, phường Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H (Đề nghị giải quyết vắng mặt), ông Nguyễn Diễn Đ

Địa chỉ: đường N, phường C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ông Nguyễn Văn N và Ngân hàng V ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số: CFCC2509031162288 ngày 03/9/2025, hạn mức vay: 53.000.000 đồng; thời gian vay: 60 tháng; ngày giải ngân: 03/9/202; mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; lãi suất cho vay: 39,48%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn N không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng

cho Ngân hàng. Thời điểm vi phạm là ngày 12/10/2025. Nay Ngân hàng V yêu cầu ông Nguyễn Văn N thanh toán số tiền tính từ ngày 15/10/2025 đến ngày 11/9/2026 là 82.206.975 đồng (bao gồm: tiền gốc là 53.000.000 đồng; tiền lãi là 29.206.875 đồng) và tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng đã ký, kể từ ngày 12/9/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Toàn án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét nội dung Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số: CFCC2509031162288 ngày 03/9/2025 giữa ông Nguyễn Văn N và Ngân hàng V là tự nguyện thỏa thuận, giao kết của các bên có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, không trái với quy định pháp luật, đạo đức xã hội. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng ông N vắng mặt và không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như ông N đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn N và Ngân hàng V xác lập quan hệ vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn N đã thanh toán được tổng số tiền gốc 1.868.307 đồng và tổng tiền lãi 12.977.767 đồng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên theo quy định tại Điều 280, Điều 282, Điều

466 Bộ luật Dân sự, cần buộc ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền vốn gốc còn nợ, tiền lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số: CFCC2509031162288 ngày 03/9/2025, tính từ ngày 15/10/2025 đến ngày 11/9/2026 tổng số tiền là 82.206.975 đồng (bao gồm: tiền gốc là 53.000.000 đồng; tiền lãi là 29.206.875 đồng). Ngoài ra ông Nguyễn Văn N còn phải chịu tiền lãi quá hạn theo lãi suất thỏa thuận đã ký, tính từ ngày 12/9/2026 cho đến khi trả dứt nợ.

[3.3] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15;

Điều 280; Điều 282; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 100; Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

2. Buộc ông Nguyễn Văn N trả cho Ngân hàng V tổng số tiền tính từ ngày 15/10/2025 đến ngày 11/9/2026 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số: CFCC2509031162288 ngày 03/9/2025 là 82.206.975 đồng *(Tám mươi hai triệu hai trăm lẻ sáu nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng)*, bao gồm: tiền gốc là 53.000.000 đồng *(Ba mươi tám triệu một trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm chín mươi ba*

đồng), tiền lãi là 29.206.975 đồng *(Hai mươi chín triệu hăm trăm lẻ sáu nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng)*.

Ông Nguyễn Văn N còn phải tiếp tục trả cho VPBANK tiền lãi quá hạn theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số: CFCC2509031162288 ngày 03/9/2025, kể từ ngày 12/9/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn N phải chịu 4.110.000 đồng *(Bốn triệu một trăm mười nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng V được nhận lại 1.593.500 đồng *(Một triệu năm trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng)* tiền tạm ứng phí sơ thẩm theo Biên lai thu số: 0011960 ngày 12/6/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ.
- THADS TP. Cần Thơ;
- Lưu

Phan Nguyễn Minh Trí